TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Địa chỉ: Tầng 16, Tháp A, Vincom, 191 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
GPTLHD số 11/GDDC7/KDBH do Bộ Tài chính cấp thay đổi ngày 01/10/2010.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2020

Số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010; Luật số 42/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2019 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ngày 24/06/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2019 và Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	KH 2019	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (công ty mẹ)	2.251.462	2.220.000	101,4%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	270.212	223.000	121,2%

2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.425 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 241 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền và/hoặc khi cần thiết.

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh Quyết toán tài chính năm 2018, Phân phối lợi nhuận năm 2018 theo kết quả điều chỉnh của Kiểm toán nhà nước; Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019, mức chi trả cổ tức năm 2019 và Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

1. Thông qua việc điều chỉnh Quyết toán tài chính năm 2018 Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2. Phê duyệt bổ sung phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (riêng BIC) theo kết quả điều chỉnh của Kiểm toán nhà nước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	**Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN**	**14.096.510.910**
2	Quỹ dự trữ bắt buộc tăng thêm (2) = (1) * 5%	704.825.546
3	Quỹ Đầu tư phát triển tăng thêm (4) = (1) * 25%	3.524.127.727
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng thêm	460.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN sau trích các quỹ	9.407.557.637
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2018 trước KTNN	20.470.950.864
7	**Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước lũy kế đến 31.12.2018 sau KTNN**	**29.878.508.501**

3. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (riêng BIC) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2019**	**204.292.869.181**
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	10.214.643.459
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	51.073.217.295
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.200.000.000
5	**Lợi nhuận năm 2019 còn lại (5=1-2-3-4)**	**108.805.008.427**

5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2019**	**138.683.516.928**
1	Lợi nhuận của các năm trước 2019 còn lại chưa phân phối	29.878.508.501

2	Lợi nhuận năm 2019 còn lại sau khi trích các quỹ	108.805.008.427
II	**Vốn cổ phần được hưởng cổ tức**	**1.172.768.950.000**
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	**Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị**	**8%**
IV	**Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)**	**93.821.516.000**
V	**Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2019 (V = I - IV)**	**44.862.000.928**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

6. Phê duyệt Kế hoạch chi cổ tức năm 2020 như sau:
   - Dự kiến 8%.
   - Mức cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận thực tế năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và mục tiêu phương hướng năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, mục tiêu phương hướng 2020 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thông qua Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019: theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Hội đồng quản trị.
2. Phê duyệt Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Đối với thành viên không chuyên trách:

STT	Vị trí	Năm 2020 *(đơn vị Nghìn đồng)*			
		Số lượng	**Mức chi theo đề xuất tại Tờ trình 3010**	**Mức chi điều chỉnh**	**Tổng chi phí 1 năm**
		(1)	**(2)**	**(3)**	**(4) = (1)*(3)*12**
I	**Tiền lương, thù lao**				**1.470.000**
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000	15.000	180.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	8.000	10.000	120.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	6.000	8.500	306.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000	30.000	720.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000	3.000	144.000
II	**Tỷ lệ**				**0,56-0,66%**

- Đối với thành viên chuyên trách:

  + Trưởng Ban Kiểm soát: Mức lương tối đa không quá 63.000.000 VNĐ/tháng;

  + Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ: Mức lương tối đa không quá 45.600.000 VNĐ/tháng;

  + Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ: Mức lương tối đa không quá 26.400.000 VNĐ/người/tháng;

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiến độ triển khai chuyển Trụ sở chính Tổng Công ty sang 263 Cầu Giấy của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2020; Thông qua việc sửa đổi nội dung Trụ sở đăng kí của BIC tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ BIC cụ thể như sau:

" Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:

a) Địa chỉ: Tòa nhà BIDV, số nhà 263 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội."

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV theo nội dung sửa đổi nêu trên sau khi Tổng Công ty thực tế hoạt động tại địa điểm này và được Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 7. Thông qua việc đề cử/bầu cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát BIC cho nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Thông qua số lượng các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cần bầu/để cử lại cho nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có:

- 06 thành viên đại diện vốn BIDV (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
- 04 thành viên đại diện vốn FairFax (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
- 01 thành viên Ban Kiểm soát đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.

Riêng đối với 02 thành viên HĐQT độc lập vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2019 – 2024).

2. Phê duyệt nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2020-2025 với số lượng cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 06 người (không bao gồm 02 thành viên HĐQT độc lập);
- Thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

3. Phê duyệt Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

4. Thông qua kết quả bầu cử các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với:

- Ông Trần Xuân Hoàng
- Ông Ramaswamy Athappan
- Ông Trần Hoài An

- Ông Gobinath Arvind Athappan
- Bà Phạm Thị Vân Khánh
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú

5. Thông qua kết quả bầu cử các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Bà Lại Ngân Giang
- Ông Osith Ramanathan
- Ông Đỗ Việt Dũng
- Ông Ravishankar Wickneswaran
- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Điều 8. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV theo tờ trình của Hội đồng quản trị. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế quản trị theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trần Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- Như Điều 9;
- UBCKNN,Sở GDCKHN;
- Website BIC;
- Lưu VT,BTK.